

Số: 06 /2019/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 3 Quy định việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 473/TTr-STC ngày 28/12/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 3 Quy định việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

“3. Kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được Chủ đầu tư dự án chuyển cho Tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các cơ quan có liên quan theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, mức trích quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này được coi như 100% và phân chia tỷ lệ như sau:

a) Đối với dự án cấp tỉnh thẩm định:

- Trích 10% chuyển vào tài khoản của Sở Tài nguyên và Môi trường mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh để chi phục vụ cho các ngành, các cấp của tỉnh phối hợp công tác thẩm định phương án, trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các công việc khác có liên quan.

- Trích 20% vào Tài khoản của phòng Tài nguyên và Môi trường mở tại Kho bạc Nhà nước để chi cho công tác xác định giá đất bao gồm trường hợp thuê Tư vấn xác định giá đất, xác định hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường (nếu có)

- Để lại 70% cho Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để chi cho việc tổ chức triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; xác định giá tài sản gắn liền với đất phục vụ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định;

b) Đối với dự án cấp huyện thẩm định:

- Trích 20% chuyển vào tài khoản của Phòng Tài nguyên và Môi trường mở tại Kho bạc Nhà nước để chi phục vụ cho các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện công tác thẩm định phương án, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; thẩm định dự toán, quyết toán kinh phí phục vụ công tác giải phóng mặt bằng và các công việc khác có liên quan; Xác định giá đất bao gồm trường hợp thuê Tư vấn xác định giá đất, xác định hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường (nếu có).

- Để lại 80% cho Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để chi cho việc tổ chức triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

c) Đối với những dự án, tiểu dự án UBND các huyện, thành phố tự vận động nhân dân chấp thuận giá bồi thường về đất tương ứng với bảng giá đất quy định hiện hành của tỉnh (không phải thuê tư vấn xác định giá đất cụ thể) hoặc tự xây dựng giá đất cụ thể thì được chi các khoản chi phí như: Chi phí vận động nhân dân, chi phí điều tra khảo sát giá đất, chi lập báo cáo xây dựng giá đất cụ thể, Tờ trình xây dựng giá đất cụ thể... mức chi tối đa theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 4 Quy định này.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Các Bộ: TN&MT, TC, TP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh uỷ;
- TT. HĐND tỉnh,
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các Đoàn thể tỉnh;
- Viện KSND tỉnh, TAND tỉnh;
- Công báo tỉnh; Báo Lạng Sơn;
- PVP UBND tỉnh, các Phòng CV, TH-CB;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Thưởng